

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐ-ST ngày 19/3/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 6/7 Ch, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông **Bong Young L**, sinh năm 1958.

Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: Số 233, thôn B, xã J, quận J, Korea. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai - Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà quen ông Bong Young L (phiên âm la tinh: Lee Bong Y) được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 22/12/2006 tại Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam. Đến ngày 23/01/2007 được Sở tư pháp tỉnh Hải Dương ghi chú vào sổ hộ tịch về đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn, bà sang Hàn Quốc sinh sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, khác biệt về văn hóa dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Bà đã bỏ ra ngoài làm việc được một thời gian thì bị trục xuất về nước, vợ chồng mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bong Young L theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Bong Young L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của bà H và bà ông Bong Young L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Bong Young L. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H cung cấp địa chỉ của ông Bong Young L tại Số 233, thôn B, xã J, quận J, Korea (Hàn Quốc). Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp để thực hiện tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã nhận được công văn số 63/BTP- PLQT ngày 16/01/2024 của Bộ Tư Pháp thể hiện kết quả ủy thác của Cục Quản lý Tòa án Quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương trực tiếp cho ông Bong Young L từ ngày 13/11/2023. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc từ ngày 15/12/2023. Tuy nhiên đến ngày xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không nhận được quan điểm ý kiến của ông Bong Young L. Quá trình giải quyết vụ án bà H có

quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và ông Bong Young L

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Bong Young L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam ngày 22/12/2006. Đến ngày 23/01/2007 được Sở tư pháp tỉnh Hải Dương ghi chú vào sổ hộ tịch về đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống ở Hàn Quốc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và ngôn ngữ nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà H bỏ ra ngoài làm việc sau đó bị trục xuất về nước, hai bên chấm dứt liên lạc và ly thân cho đến nay. Xét thấy bà H và ông Bong Young L có thời gian dài sống ly thân, bà H đã về Việt Nam sinh sống và không có ý định sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chồng. Do đó, có căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Xử cho bà H ly hôn ông Bong Young L là phù hợp quy định tại Điều 51, 65 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Bà H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà **Nguyễn Thị H** được ly hôn ông **Bong Young L**.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000835 ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại chi Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí

200.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000842 ngày 26 tháng 6 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Ông Bong Young L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Nguyễn Trãi;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân